

Bản án số: **164/2022/HS-PT**  
Ngày: 12 - 8 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Ngọc Hồng**

Ông **Vũ Thế Mạnh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Ông **Bùi Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo **Hồ Văn B** và **Hồ Quốc Q**, do có kháng cáo của các bị cáo, các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Hồ Văn B**, sinh năm 1973; tại: Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Nơi thường trú: Xóm T, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Ấp V, xã N, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn T1 và bà Trần Thị T2; có vợ Nguyễn Thị H, con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 34/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã xử phạt **Hồ Văn B** 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 25/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay (có mặt).

2. **Hồ Quốc Q**, sinh năm 1999; tại: P, Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp V, xã N, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Quốc D và bà Nguyễn Thị Kim S; có vợ Trần Gia L; con có 02 người, lớn sinh

năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; tiền sự; tiền án: Không. Bị có bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay (có mặt).

- *Bị hại có kháng cáo:*

1. Ông **Phạm Quang Tr**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố P, Kiên Giang.

2. Bà **Phạm Thị Minh H**, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bãi Vòng, xã Hàm Ninh, thành phố P, Kiên Giang.

3. Bà **Nguyễn Thị Thu H2**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số 05A10, Đồng Tâm, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 29/3/2021, ông Phạm Quang Tr và ông Hồ Quốc D cự cãi nhau do phát sinh tranh chấp quyền sử dụng đất tại ấp V, xã N, thành phố P. Sau đó, ông Tr yêu cầu ông D cùng đến ấp V, xã H để giải quyết. Tại buổi hòa giải, ông Tr dùng chai nước suối ném vào người của ông D, các bên hòa giải không thành, sau đó mọi người đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi ông Tr về đến nhà thì có nhiều người (chưa rõ nhân thân) đe dọa đánh ông Tr. Lúc này, chị Phạm Thị Minh H (em ruột của ông Tr) đi đến khu vực nhà ông D dùng điện thoại quay lại thì có người trong nhà ném gạch về phía chị H nhưng không trúng, chị H nhặt gạch ném lại vào nhà ông D nhưng không trúng ai, thì nhóm người của gia đình ông D gồm: Hồ Quốc Q (con ông D), Hồ Văn B(em ông D), 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân) và nhiều người khác bịt khẩu trang (chưa xác định được) kéo đến nhà của ông Tr, thuộc ấp V, xã N, thành phố P nhặt gạch, đá (khối bê tông) tại khu vực giáp ranh nhà ông Tr ném vào nhà của ông Tr trúng vào đầu của chị Nguyễn Thị Thu H2 đang đứng trước hàng ba nhà ông Tr gây thương tích nằm bất tỉnh và ném gạch, đá trúng làm vỡ kính (loại kính bông) 03 cánh cửa sổ, móp cong 02 thanh nhôm của 02 cánh cửa sổ; ném trúng xe ô tô biển kiểm soát 68A – 078.11 của chị H đang đậu trước hàng ba bị trầy xước nhiều chỗ bên trái thân xe, trên mui xe và bể nắp chụp đèn H bên phải. Khi phát hiện trong nhà có người bị thương, nên Q, B và nhóm người bịt mặt bỏ đi về nhà, còn chị H2 được người thân đưa đến Trung tâm Y tế thành phố P cấp cứu, rồi được chuyển đến Bệnh viện tại thành phố Hồ Chí Minh để điều trị. Đến ngày 13/7/2021, Hồ Quốc Q và Hồ Văn B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

**Vật chứng thu giữ:**

- 01 cây dao loại rựa quéo bằng kim loại, có chiều dài 103cm, cán dao hình trụ tròn dài 72cm, lưỡi dao sắc dài 31cm, mũi bầu, đã qua sử dụng.

- 59 cục gạch thẻ, bê tông, bê tông đá, có kích thước và hình dạng khác nhau, có nhiều góc cạnh, đã qua sử dụng.

*Kết luận giám định pháp y về thương tích số 235/TgT ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận bị hại Nguyễn Thị Thu H2 như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng thái dương phải và sẹo phẫu thuật.

- Nứt sọ đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện bán cầu não phải, đã được phẫu thuật mở nắp sọ. Hiện tại để lại chỗ khuyết sọ đầy chắc (Đã đặt lại nắp sọ khuyết).

- Hiện tại vùng mi trên mắt trái không có dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật tày có cạnh; vật chứng (cục gạch) gửi giám định gây được thương tích trên.

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây hạn chế chức năng bảo vệ hộp sọ mức độ ít.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích do vật tày có cạnh tác động hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Hiện tại vùng mi trên mắt trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở kết luận cơ chế hình thành thương tích.

*Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố P kết luận như sau:*

1. Cửa nhôm bị hư hỏng, trị giá tài sản là 986.170 đồng, gồm:

- Giá trị 03 tấm kính bông, loại kính Hải đường (Hoa văn hình bông mai) kích thước 0,7m x 1,1m, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 462.000 đồng.

- 09 thanh nhôm tròn, kích thước phi 01cm, dày 0,8mm, mỗi thanh dài 110cm, tại thời điểm tháng 2/2021, trị giá 74.250 đồng.

- 04 thanh nhôm hình chữ nhật, kích thước mỗi thanh 01cm x 1,5cm, dày 0,8mm, dài 70cm, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 24.920 đồng.

- Chi phí nhân công tháo lắp kính, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 425.000 đồng.

2. Khắc phục và thay mới một số phụ tùng xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDA, loại xe SANTAFE, màu trắng, biển số 68A – 078.11, trị giá tài sản là 16.670.000 đồng, gồm:

- Thay đèn cốp sau bên phải, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 5.250.000 đồng.
- Thay kính trần, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 8.220.000 đồng.
- Sơn cánh cửa sau bên trái, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 950.000 đồng.
- Làm đồng cánh cửa trước bên trái, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 200.000 đồng.
- Sơn cánh cửa trước bên trái, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 950.000 đồng.
- Công tháo lắp phụ tùng thay thế bị hư hỏng, tại thời điểm tháng 3/2021, trị giá 1.100.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản bị hư hỏng và tiền công là 16.667.000 đồng.

**\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST, ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

*Về hình phạt:*

1. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Hồ Văn B 03** (Ba) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Hồ Văn B 09** (Chín) tháng tù, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Hồ Văn B** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **03** (Ba) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/8/2021).

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Hồ Quốc Q 02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Hồ Quốc Q 06** (Sáu) tháng tù, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Hồ Quốc Q** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **03** (Ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/8/2021).

*Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 584; 587; 589; 590 của Bộ Luật dân sự.

- Các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Quốc Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Phạm Quang Tr số tiền là 986.170 đồng.

- Các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Quốc Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị Minh H số tiền là 16.670.000 đồng.

- Các bị cáo Hồ Văn B, Hồ Quốc Q có trách nhiệm liên đới bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động, tổn thất tinh thần cho bà Nguyễn Thị Thu H2 với số tiền là 150.000.000 đồng.

- Tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự đối với các yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H2 về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị mất không thể lao động được, tiền chi phí tái khám và chi phí nuôi con; nếu sau này bà H2 có yêu cầu bồi thường thì khởi kiện vụ án dân sự khác.

- Các bị cáo Hồ Quốc Q, Hồ Văn B đã nộp số tiền là 40.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002950 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, nên các bị cáo được khấu trừ số tiền này khi thi hành trách nhiệm dân sự.

**\* Sau khi xét xử sơ thẩm:**

- Ngày 24/5/2022 các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Quốc Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 16/5/2022 bị hại Phạm Quang Tr và bị hại Phạm Thị Minh H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

- Ngày 16/5/2022 bị hại Nguyễn Thị Thu H2 có đơn kháng cáo yêu cầu: Tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và buộc hai bị cáo liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự tổng cộng là 422.686.000 đồng, cụ thể: Chi phí điều trị thương tích là 96.686.000 đồng; tiền mất thu nhập từ ngày 29/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 13 tháng x 10.000.000đ = 130.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng x 3.920.000đ = 196.000.000 đồng.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo B và Q thừa nhận cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng tội của hai bị cáo và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

- Các bị hại có ý kiến: Bị hại Tr và H đề nghị HĐXX xử tăng nặng hình phạt của hai bị cáo; rút lại phần yêu cầu kháng cáo tăng bồi thường thiệt hại. Riêng bị hại H2 yêu cầu tăng hình phạt của hai bị cáo và đối với phần kháng cáo tăng bồi thường thống nhất tách ra để giải quyết thành vụ kiện dân sự khác, sau khi bị hại thu thập đầy đủ hóa đơn, chứng từ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật và xét kháng cáo thấy rằng: Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã dùng gạch đá là hung khí nguy hiểm ném vào nhà ông Tr, làm hư hỏng tài sản và gây thương tích cho bị hại H2 là 36%. Bị cáo B có nhân thân xấu. Tại phiên tòa, ông Tr và bà H rút lại kháng cáo tăng

mức bồi thường; bị cáo B có đưa ra chứng cứ đã nộp thêm 60.000.000 đồng để khắc phục H quả cho bị hại H2. Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt bị cáo của các bị hại. Đối với kháng cáo của bị hại H2 yêu cầu tăng hình phạt, tại phiên tòa bị hại H2 cũng thống nhất nếu sau này có chứng cứ thì sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Lời nói sau cùng của hai bị cáo:* Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai nên vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 29/3/2021 Hồ Quốc Q, Hồ Văn B một số người khác nhặt gạch, đá ném vào nhà của ông Phạm Quang Tr, thuộc ấp V, xã H, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Hậu quả trúng vào đầu của chị Nguyễn Thị Thu H2 gây thương tích qua giám định 36%; trúng cửa nhà ông Tr bị hư hỏng qua định giá tài sản thiệt hại là 986.170 đồng; trúng xe ô tô của chị Phạm Thị Minh H bị hư hỏng qua định giá thiệt hại là 16.670.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hồ Quốc Q và Hồ Văn B về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, các bị hại:

[3.1] Kháng cáo của hai bị cáo: HĐXX xét thấy, các bị cáo đủ khả năng nhận thức được tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai của hai gia đình, đã được chính quyền địa phương hòa giải không thành mà hai bên có lời qua tiếng lại và hai bị cáo vì bênh vực người thân của mình đã có hành vi dùng gạch, đá (là hung khí nguy hiểm) ném vào nhà của bị hại gây hậu quả làm hư hỏng tài sản của người bị hại Tr và H; gây thương tích nghiêm trọng cho bị hại H2 với tỷ lệ qua giám định là 36%. Hành vi

của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 60.000.000 đồng, nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự, điều này cho thấy được sự ăn năn, hối cải của hai bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và xử phạt bị cáo B mức án 03 năm 09 tháng tù và bị cáo Q mức án 03 năm tù là phù hợp, tương xứng xứng với tính chất hành vi phạm tội của hai bị cáo. Do đó, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo của các bị hại:

- Đối với kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt: Xét thấy, mức án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi của bị cáo. Bị hại kháng cáo tăng hình phạt của bị cáo nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh. Mặt khác, tại giai đoạn phúc thẩm hai bị cáo cũng đã khắc phục thêm cho các bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị hại yêu cầu tăng hình phạt của hai bị cáo.

- Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa, bị hại Tr và H xác định việc kháng cáo tăng bồi thường là kháng cáo đối với phần thiệt hại của bị hại H2; nên tại phiên tòa, hai bị hại đã tự nguyện rút lại phần kháng cáo này, để cho bị hại H2 yêu cầu bồi thường. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo tăng bồi thường của bị hại Tr và H.

Đối với bị hại H2 kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại H2 chưa cung cấp được các chứng từ, hóa đơn hợp lệ đối với phần điều trị thương tích sau này, cũng như sẽ tiếp tục điều trị tiếp thương tích và cũng chưa xác định được cụ thể số tiền là bao nhiêu. Vì vậy tại phiên tòa, bị hại H2 thống nhất tách phần yêu cầu tăng bồi thường, khi có đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh bị hại H2 sẽ khởi kiện thành một vụ án dân sự khác. Mặt khác, cấp sơ thẩm cũng đã tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự đối với các yêu cầu của bà H2 về phần bồi thường thiệt hại nếu sau này bà H2 có yêu cầu bồi thường thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác. Do đó, HĐXX quyết định tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, khi bị hại H2 có yêu cầu.

Như vậy, hai bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại gồm: Bồi thường cho bị hại Tr số tiền 986.170 đồng; cho bị hại H số tiền 16.670.000 đồng; cho bị hại H2 số tiền 150.000.000 đồng. Khấu trừ số tiền 100.200.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P (trong đó, bồi thường cho bị hại Tr 986.179 đồng, bồi thường cho bị hại H 16.670.000 đồng, còn

lại 82.543.830 đồng bồi thường cho bị H2). Như vậy, hai bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho bị hại H2 số tiền 67.456.170 đồng cho các bị hại.

Đối với số tiền 100.200.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Kim S đã nộp bồi thường cho các bị hại thay cho các bị cáo, tại phiên tòa bà S không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại về yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức án của bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Hai bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí dân sự giá ngạch: Hai bị cáo phải chịu án phí dân sự giá ngạch đối với số tiền chưa bồi thường là  $67.456.170 \text{ đồng} \times 5\% = 3.373.000 \text{ đồng}$  (trong đó mỗi bị cáo phải chịu 1.686.500 đồng).

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị hại Phạm Quang Tr và Phạm Thị Minh H về kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn B, Hồ Quốc Q về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Phạm Quang Tr, Phạm Thị Minh H, Nguyễn Thị Thu H2 về kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị cáo.

- Sửa Bản án sơ thẩm số 47/2022/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang về phần án phí dân sự.

3. - Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Hồ Văn B 03 (Ba) năm tù**, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Hồ Văn B 09 (Chín) tháng tù**, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.



Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Hồ Văn B** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: **Hồ Quốc Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Hồ Quốc Q 06 (Sáu) tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Hồ Quốc Q** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **03 (Ba) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2021.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, 587, 589, 590 của Bộ Luật dân sự.

Buộc các bị cáo Hồ Văn B và Hồ Quốc Q có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

- Ông Phạm Quang Tr số tiền là 986.170 đồng;
- Bà Phạm Thị Minh H số tiền là 16.670.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Thu H2 số tiền là 150.000.000 đồng.

Các bị cáo Hồ Quốc Q, Hồ Văn B đã nộp được 100.200.000 đồng theo hai biên lai thu tiền số 0002950 ngày 17/02/2022 và số 0003047 ngày 27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, (trong đó, khấu trừ số tiền bồi thường cho bị hại Tr 986.179 đồng, bồi thường cho bị hại H 16.670.000 đồng, còn lại 82.543.830 đồng bồi thường cho chị H2). Như vậy, hai bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho bị hại H2 số tiền còn lại là 67.456.170 đồng (Sáu mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn một trăm bảy mươi đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, các bị hại Tr, H và H2 có trách nhiệm liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để nhận số tiền nêu trên.

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự giá ngạch là 1.686.500 (Một triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

**6. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số:** 47/2022/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (3)
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**